TOÀ ÁN N DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **61**/2018/QĐST-HNGĐ	*Giồng Trôm, ngày 09 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Hoài N, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị T, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Hoài N và chị Huỳnh Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Phạm Hoài N và chị Huỳnh Thị T có 01 con chung là Phạm Hoài Phương, sinh ngày 21/11/2016. Sau khi ly hôn, chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Hoài Phương. Ghi nhận việc chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Anh N được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá N, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn N và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Phạm Hoài N và chị Huỳnh Thị T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Phạm Hoài N và chị Huỳnh Thị T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Phạm Hoài N tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015314 ngày 13/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Hoàn trả lại cho anh N số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Nga